

Số: 262/2023/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật
trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí
ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật
và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày
28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử
dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn
bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm
cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp
luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế của Hội đồng
nhân dân tỉnh; Báo cáo số 283/BC-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra các Ban của Hội đồng nhân
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị được phân công thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình

1. Mức phân bổ kinh phí đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

a) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: 20 triệu đồng/dự thảo, trong đó:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: 17 triệu đồng;
- Cơ quan thẩm định:
- + Đề nghị xây dựng nghị quyết: 01 triệu đồng;
- + Dự thảo nghị quyết: 02 triệu đồng.

b) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện: 15 triệu đồng/dự thảo, trong đó:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: 13 triệu đồng;
- Cơ quan thẩm định: 02 triệu đồng.

c) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã: 10 triệu đồng/dự thảo.

2. Mức phân bổ kinh phí đối với dự thảo quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân được ban hành mới hoặc thay thế:

a) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: 15 triệu đồng/dự thảo, trong đó:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: 13 triệu đồng;
- Cơ quan thẩm định: 02 triệu đồng.

b) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện: 10 triệu đồng/dự thảo, trong đó:

- Cơ quan chủ trì soạn thảo: 08 triệu đồng;
- Cơ quan thẩm định: 02 triệu đồng.

c) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã: 08 triệu đồng/dự thảo.

3. Đối với nghị quyết quy phạm pháp luật, quyết định quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung một số điều: Định mức phân bổ kinh phí bằng 80% định mức phân bổ đối với nghị quyết, quyết định được ban hành mới hoặc thay thế.

4. Đối với nghị quyết, quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ nghị quyết, quyết định: Định mức phân bổ kinh phí bằng 50% định mức phân bổ đối với nghị quyết, quyết định được ban hành mới hoặc thay thế.

5. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 338/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2016, Thông tư số 42/2022/TT-BTC ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và định mức quy định cụ thể tại Nghị quyết này. Trên cơ sở định mức cụ thể, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thực hiện chi tiêu cho các nội dung công việc với mức chi phù hợp trong tổng mức kinh phí đã được giao để thực hiện nhiệm vụ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Khóa XVII, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 14 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 7 năm 2023. /.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính; Vụ pháp chế Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- TT Tin học và Công báo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND (KTh).

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình